| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN**<br>TỈNH ĐIỆN BIÊN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ | *Điện Biên, ngày 31 tháng 10 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Khoàng Thị T, sinh năm 1999; số căn cước công dân: 011199000441; cấp ngày: 19/11/2024; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Địa chỉ: Bản C, xã M, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Thùng Văn Đ, sinh năm 1992; số căn cước công dân: 011092002124; cấp ngày: 24/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Địa chỉ: Bản Cấ xã M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2025,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Khoàng Thị T và anh Thùng Văn Đ.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về quan hệ hôn nhân: Chị Khoàng Thị T và anh Thùng Văn Đ thuận tình ly hôn.

**2.2.** Về nuôi con chung: Chị Khoàng Thị T và anh Thùng Văn Đ có 02 con chung chưa thành niên là Thùng Thị Diễm Q, sinh ngày 21/8/2020 và Thùng Thị Diễm T, sinh ngày 18/10/2022. Chị T và anh Đ thỏa thuận là anh Đ trực tiếp trông

non, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả 02 con chung là Thùng Thị Diễm Q và Thùng Thị Diễm T cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**2.3.** Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh Đ không có tài sản chung, không có nợ chung.

**2.4.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, chị T và anh Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm do anh, chị là đồng bào dân tộc thiểu số, sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- VKSNDKV5- Điện Biên;
- Các đương sự;
- Phòng Giám đốc KT, TT &THA;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường Chà;
- Lưu HSVA;

**THẨM PHÁN**
Đã ký

**Vàng Thị Dua**